

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2022/HSST

Ngày: 16 - 11 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN,T THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn,T Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn,T Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn,T Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Nhân T, sinh năm 1992

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn ST, xã TT, huyện TS,T Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Hà Nhân TR, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hà Văn B, sinh năm 1985

Trú tại: ThônMT, xã TT, huyện TS, Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Minh Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Anh Quách Văn T, sinh năm 1997

+ Anh Quách Văn H

Cùng trú tại: Thôn Y, xã X, huyện NT, T Thanh Hóa

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn MT, xã TT, huyện TS, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2022, Hà Nhân T cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Th đến nhà anh Hà Văn B, sinh năm 1984, ở thôn Minh Thành, xã TT, huyện TS để đòi nợ tiền sơn nhà, nhưng anh B không đồng ý trả với lý do: Vào năm 2020 T là người thi công và cung cấp sơn tường nhà cho gia đình anh B, màu sơn chủ đạo tường của ngôi nhà anh B là màu xanh nõn chuối, chỉ trần nhà và chân tường là màu tím và màu nâu gụ, thời gian bảo hành hai bên thống nhất trong nhà 8 năm, ngoài trời 6 năm, nhưng hiện tại ngôi nhà của gia đình anh B mới sơn được hơn 01 (một) năm, thì sơn tường bên ngoài nhà đã bị ố, mốc, phai màu nên anh B đề nghị T sơn bảo hành theo thỏa thuận thì mới thanh toán hết số tiền anh B còn nợ lại khoảng hơn 17.000.000đ, nên T và bà Thủy ra về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T cùng với anh Quách Văn T và anh Quách Văn H mang theo 02 hộp sơn (01 hộp sơn màu gụ và 01 hộp sơn màu tím), 01 lô lăn sơn, 01 dao dọc giấy đến nhà anh B (anh Toàn và anh Hiếu làm thợ sơn cùng với T). Khi đến nơi T tiếp tục yêu cầu anh B trả tiền sơn còn lại và dùng con dao dọc giấy dí vào mặt anh B để yêu cầu anh B trả tiền sơn còn nợ lại. Anh B vẫn yêu cầu T bảo hành thì mới trả tiền, nên T dùng sơn màu tím lăn trên tường nhà bên ngoài, phía tay phải cạnh cửa ra vào. Anh B yêu cầu T không được sơn, không được làm hư hỏng tài sản, nhưng T vẫn tiếp tục sơn nên anh B dùng tay nắm vào mặt T, đồng thời yêu cầu T dừng lại nhưng T không dừng. Bức xúc, anh B xuống bếp lấy một đoạn tuýp sắt, một đầu được bọc bằng kim loại đánh vào người và đâm vào chân T, hai bên xảy ra xô xát nhau. Sau khi T giằng được tuýp sắt từ tay anh B, được mọi người can ngăn thì T và anh B dừng lại. T tiếp tục một tay cầm tuýp sắt, một tay hất, vẩy và vẽ sơn màu tím và màu gụ lên các vị trí khác nhau, chồng lên tường đã sơn màu xanh nõn chuối ở trong và ngoài tường của ngôi nhà anh B cho đến khi hết 02 (hai) thùng sơn màu tím và màu gụ mà T mang theo.

Tại B bản xác định hiện trường ghi nhận:

Vết số 01: Vết sơn màu tím và màu nâu gụ, kích thước 0,23m x 0,73m, tại mặt trước bờ tường phòng ăn.

Vết số 02: vết sơn màu tím và màu nâu gụ kích thước 0,57m x 0,1m, tại mặt trước khung cửa sổ phòng ăn.

Vết số 03: Vết sơn màu nâu gụ kích thước 0,23m x 0,74m tại mặt ngoài bên phải cửa sổ phòng ngủ số 01.

Vết số 04: Vết sơn màu nâu gụ và màu tím kích thước 02m x 1,15m, mặt ngoài bờ tường tiếp giáp phòng ngủ số 01.

Vết số 05: Vết sơn màu nâu gụ, dạng bọt bắn kích thước 2,34m x 4,25m, tại vị trí mặt ngoài tường tiếp giáp phòng khách và phòng ngủ.

Vết số 06: Vết sơn màu tím kích thước 3,46m x 2,26m, tại góc tiếp giáp phòng ngủ số 02.

Vết số 07: Vết sơn màu nâu gụ và màu tím kích thước 1,3m x 1,2m, cuối tường phòng ngủ số 02.

Vết số 08: Vết sơn màu nâu gụ, kích thước 0,7m x 1,6m, tại mặt ngoài tường phòng ngủ số 03.

Vết số 09: Vết sơn màu nâu gụ và màu tím, kích thước 1,4m x 1,74m, tại mặt ngoài phòng ngủ số 04.

Vết số 10: Vết sơn màu nâu gụ và màu tím, kích thước 0,9m x 0,9m, tại mặt ngoài đối diện phòng ngủ số 01.

Vết số 11: Vết sơn màu nâu gụ và màu tím, kích thước 1,76m x 0,9m, tại mặt ngoài bờ tường phòng ngủ số 01.

Vết số 12: Vết sơn màu gụ và màu tím, kích thước 1,74m x 0,23m, tại mặt ngoài bờ tường phòng ngủ số 01.

Vết số 13: Vết sơn màu tím kích thước 3,1m x 1,5m, tại vị trí phòng ngủ tiếp giáp phòng khách.

Vết số 14: Vết sơn màu tím, dạng giọt bắn, kích thước 02m x 0,6m, tại mặt trong bờ tường phòng khách.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Triệu Sơn kết luận: Giá trị tài sản cần định giá: 34,281m² tường nhà bị hư hỏng sơn, có giá 2.258.000 đồng.

Bản cáo trạng số 77/CT- VKS, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Hà Nhân T phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi hắt, vẩy và vẽ sơn màu tím và màu gụ lên các vị trí khác nhau trên tường nhà anh B, nhưng khẳng định đây là biện pháp sơn bảo hành của bị cáo đối với phần tường nhà của gia đình anh B. Bị cáo không thừa nhận hành vi hắt, vẩy và vẽ màu sơn đối nghịch của mình với màu sơn trên tường nhà anh B là nhằm mục đích giảm đi giá trị sử dụng, cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo không đồng ý với bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát

điều tra, Công an huyện Triệu Sơn và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Bị cáo đề nghị truy tố anh Hà Văn B về tội “ cố ý gây thương tích” và yêu cầu anh B bồi thường thiệt hại cho bị cáo số tiền 41.000.000đ.(gồm tiền chi phí điều trị 1.000.000đ; Tiền công mất thu nhập 30.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ).

Người bị hại là anh Hà Văn B yêu cầu bị cáo phải bồi thường phục hồi những vị trí sơn tường mà bị cáo làm hư hỏng trở về nguyên trạng sơn ban đầu cho gia đình anh và yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành sơn theo thỏa thuận. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là anh Quách Văn T và anh Quách Văn H trình bày, ngày 23/01/2022 gọi cho anh Toàn và anh Hiếu nói là xuống nhà để đi lăn sơn bảo hành, khi Hiếu và Toàn đi cùng đến nhà anh B thì thấy T và anh B có lời qua tiếng lại và xô xát lẫn nhau, Hiếu và Toàn không được bàn bạc gì, không chuẩn bị sơn và dụng cụ, không tham gia lăn sơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Nhân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178 bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Nhân T từ 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Triệu Thành giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 585, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình anh B số tiền bị thiệt hại 2.258.000đ.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 02 vỏ hộp sơn; 01 con lô lăn sơn; 01 dao màu xanh; 01 tuýp sắt.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không nhận tội và tranh luận với Kiểm sát viên Viện kiểm sát và trình bày bị cáo không phạm tội “ cố ý làm hư hỏng tài sản”, nội dung bản cáo trạng và bản luận tội không đúng với hành vi của bị cáo, không đồng ý về tội danh, điều luật và hình phạt mà Viện kiểm sát công bố. Việc bị cáo hắt, vẩy và lăn sơn lên tường nhà của gia đình anh B là biện pháp bị cáo đang thi công bảo hành sơn cho gia đình anh B.

Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên Công an huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Do mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền sơn nên khoảng 13 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2022, tại gia đình anh Hà Văn B, Hà Nhân T dùng hai hộp sơn màu tím và màu gụ hắt, vẩy và dùng con lăn, lăn vẽ sơn ở trong và ngoài tường nhà, lên các vị trí khác nhau, chồng lên tường đã sơn màu xanh nõn chuối của ngôi nhà anh B với tổng diện tích là 34,281m², tổng giá trị tài sản nhà anh B bị hư hỏng là 2.258.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án: Hành vi hắt, vẩy và dùng con lăn, lăn vẽ màu sơn khác chồng lên sơn màu xanh nõn chuối trên tường nhà, thành các hình thù khác nhau, lên nhiều vị trí khác nhau trên tường nhà của gia đình anh B, làm trái với ý muốn của gia đình anh B, làm xấu đi đáng kể tường trong và ngoài nhà, làm giảm đi giá trị tài sản của gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, T Thanh Hóa, xét đề nghị của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo còn quanh co chối tội, không thừa nhận mục đích và hậu quả do bị cáo gây ra, cho rằng mình không phạm tội, nên bị cáo không có ý thức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi dùng tuýp sắt của Hà Văn B gây thương tích cho Hà Nhân T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Mặc dù T có đơn yêu cầu khởi tố vụ

án, bị can đối với B. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định: Do Hà Nhân T có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của gia đình anh B; T còn khiêu khích, thách thức khiến anh B bị kích động mạnh dẫn đến anh B có hành vi gây thương tích cho T. Do đó, không đủ căn cứ để khởi tố vụ án, bị can đối với Hà Văn B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu anh B phải bồi thường do sức khỏe của Hà Nhân T bị xâm phạm với tổng chi phí 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng). Xét thấy trong vụ án này bị cáo chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét, dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bị cáo khi bị cáo cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

Đối với yêu cầu của anh Hà Văn B về việc yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành sơn theo thỏa thuận, xét thấy việc yêu cầu của anh B cần phải giải quyết trong vụ án dân sự khác. Vì vậy dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho anh B khi cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền làm hư hỏng tài sản là 2.258.000 đồng.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy đối với 02 vỏ hộp sơn; 01 con lô lăn sơn; 01 dao màu xanh; 01 tuýp sắt.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Hà Nhân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Nhân T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 2.258.000 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1; 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 vỏ hộp sơn; 01 con lô lăn sơn; 01 dao màu xanh; 01 tuýp sắt hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu Sơn theo B bản gia nhận vật chứng ngày 15/11/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đ.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

y

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THỘM

CÁC HỘI THỘM NHÂN DÂN

THỘM PHÂN CHỐI - TỌA PHIÊN TỌA

